TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **176**/2024/HS-ST
Ngày 06/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tô Thanh Tú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sơn

2. Bà Đặng Thị Kim Thoa

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 172/2024/HS-ST ngày 15/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2024/QĐXX-ST ngày 22/7/2024 đối với bị cáo:

Văn Đình B (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh năm 1998 tại tỉnh Ninh Bình; ĐKNKTT: Thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình và chỗ ở trước khi bị bắt: Số 20 LK25 khu đô thị V, xã V, huyện H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Văn Đình B; Con bà: Đinh Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 223 lập ngày 12/04/2024; Bị cáo đầu thú ngày 04/4/2024; tạm giữ ngày 05/4/2024; tạm giam ngày 14/4/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh Nguyễn An N, sinh năm 2000

HKTT: thôn Đ, xã N, thành phố H, tỉnh Hà Giang

Hiện ở: Số 14 tổ dân phố N, phường T, quận N, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nghiêm Thị D, sinh năm 1985

HKTT: xã T, huyện U, thành phố Hà Nội.

Hiện ở: Số 32 ngõ 245 phố M, phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/4/2024, Văn Đình B và anh Nguyễn An N (có lý lịch nêu trên) có hẹn gặp nhau nói chuyện tại số 144 phố Trần Vỹ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội để giải quyết mâu thuẫn về việc B không thanh toán số tiền công 3.000.000 đồng làm video quảng cáo cho anh N. Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, B đi xe máy đến quán nước tại số 144 phố Trần Vỹ của chị Nghiêm Thị D (có lý lịch nêu trên) và gọi điện hẹn anh N ra nói chuyện. Khi thấy anh N đi ra từ số 144 phố Trần Vỹ, hai bên xảy ra cãi cọ, đánh nhau bằng chân tay không, sau đó B cầm chiếc điếu cày bằng tre, dài khoảng 70cm tại quán nước trên xông đến vụt về phía anh N khoảng 3-4 phát vào vai phải nhưng đều bị anh N đỡ được. Lúc này, B dùng tay phải rút chiếc kéo bằng kim loại dài khoảng 20cm đang để trong túi quần trước bên phải của mình ra đâm 01 nhát về phía trước từ dưới lên trên hướng từ phải sang trái trúng vào mạn sườn bên phải của anh N khiến anh N bị thương. Sau khi đâm anh N, B cất chiếc kéo vào túi quần trước bên phải của mình. Khi được mọi người can ngăn, B và anh N không đánh nhau nữa, ngồi nói chuyện tại quán nước một lúc thì B ra về còn anh N bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện 19-8.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 04/4/2024, chị Nguyễn Thị H (Sinh năm: 1972; HKTT: phường T, quận H, thành phố Hà Nội) đến trụ sở Công an phường Mai Dịch trình báo về việc cháu ruột là anh Nguyễn An N bị đánh và đang cấp cứu tại bệnh viện 19-8. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Văn Đình B đã đến Cơ quan công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi pham tội như đã nêu trên.

Tang vật thu giữ: 01 chiếc kéo bằng kim loại dài khoảng 20cm, cán màu vàng; thu giữ của chị Nghiêm Thị D: 01 điếu cày hình trụ tròn, chiều dài 70cm, màu nâu đen.

Kết luận giám định số 583/KLTTCT-TTPY của Trung tâm pháp y Hà Nội ngày 07/5/2024, kết luận thương tích của anh Nguyễn An N như sau:

- Vết thương thành ngực trước bên phải: 01%;
- Dẫn lưu màng phổi phải: 01%;

- Tổn thương màng phổi phải, gây tràn máu, tràn khí màng phổi, đang dẫn lưu màng phổi: 05%;

- Vết thương nhu mô phổi phải không phẫu thuật: 06%);

Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn An N tại thời điểm giám định là 13%.

Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc nhọn gây ra.

Tại Cơ quan điều tra, Văn Đình B khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. B khai mang chiếc kéo theo người không phải có mục đích để đâm anh N từ đầu mà do trước đó B dọn đồ ở khu trọ, tiện tay cất chiếc kéo ở túi quần.

Đối với 01 chiếc kéo bằng kim loại dài khoảng 20cm, cán màu vàng là hung khí B dùng để gây thương tích cho anh Nguyễn An N.

Đối với 01 chiếc điếu cày hình trụ tròn, chiều dài 70cm, màu nâu đen thu giữ của chị Nghiêm Thị D. Quá trình điều tra xác định là của chị D, chị D không có yêu cầu gì, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Văn Đình B đã nhờ gia đình gặp và đền bù tiền tổn thất sức khỏe và tinh thần cho anh Nguyễn An N, anh N đã nhận và không có yêu cầu bồi thường về phần dân sự. Anh N có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số **167**/CT-VKSCG ngày 08/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố Văn Đình B về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134; điểm s, b khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Văn Đình B từ 24 - 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 48 - 60 tháng.

Về trách nhiệm dân sự không xét.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc kéo, 01 chiếc điếu cày là công cụ phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung bản Cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện. Người bị hại là anh Nguyễn An N xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm. Anh N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì thấy một phần nguyên nhân gây ra sự việc cũng do hai bên có mâu thuẫn, anh có đánh bị cáo, nay hai bên đã hòa giải mâu

thuẫn. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 04/4/2024 tại khu vực số nhà 144 phố Trần Vỹ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, do có mâu thuẫn trong việc thanh toán tiền làm quảng cáo, Văn Đình B đã có hành vi dùng chiếc kéo bằng kim loại dài khoảng 20cm, rộng khoảng 8 cm, đầu mũi kéo nhọn, cán màu vàng đâm 01 nhát vào mạn sườn bên phải của anh Nguyễn An N, gây thương tích 13% cho anh N. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung *"Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này"*, thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 là "*dùng hung khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người"*.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải. Bị cáo đã khắc phục bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b

khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan công an. Tại cơ quan điều tra, người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội có mức độ. Nguyên nhân xuất phát từ mâu thuẫn trong công việc làm ăn giữa hai bên. Bị cáo đã khắc phục được toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Mâu thuẫn giữa hai bên đã được hòa giải triệt để. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Tại phiên tòa, gia đình bị cáo xin có ý kiến cam kết sẽ quản lý, giáo dục bị cáo tại nơi sinh sống của gia đình là xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình nếu bị cáo được cải tạo ngoài xã hội. Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/04/2024, thời gian tạm giam, tạm giữ cũng đã có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 02 tình tiết quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự nên có thể xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại không yêu cầu về phần dân sự nên không xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc kéo là tài sản của bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy. Chiếc điếu cày là tài sản của chị Nghiêm Thị D nhưng chị D không có yêu cầu trả lại, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Văn Đình B phạm tội Cố ý gây thương tích

Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134; điều 65; điểm s, b khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt : Văn Đình B 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Căn cứ điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không đang bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về trách nhiệm dân sự: không xét.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc kéo bằng kim loại dài khoảng 20 cm, phần tay cầm màu vàng; 01 chiếc điếu cày hình trụ tròn đã qua sử dụng có chiều dài 70 cm, màu nâu đen.

Hiện đang lưu giữ tại Kho vật chứng của Chi cục thi hành án Dân sự quận Cầu Giấy theo Biên bản giao nhận vật chứng số 222 GN-VC ngày 05/08/2024.

* Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 3/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần quyết định liên quan đến quyền và lợi ích của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND Q. Cầu Giấy,TP Hà Nội;*
- *Công an Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội;*
- *Thi hành án Q. Cầu Giấy,TP Hà Nội;*
- *Sở tư pháp TP Hà Nội;*
- *Bị cáo; Người bị hại;Người có QLNVLQ*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thanh Tú